

Số: /KH-UBND

Phú Phương, ngày 07 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tiếp tục góp phần cải thiện, nâng cao Chỉ số Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước - SIPAS và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh - PAPI năm 2024 trên địa bàn xã Phú Phương

Thực hiện Kế hoạch 263/KH-UBND ngày 04/6/2024 của UBND huyện Ba Vì về việc Tiếp tục góp phần cải thiện, nâng cao Chỉ số Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước - SIPAS và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh – PAPI năm 2024 trên địa bàn huyện Ba Vì.

Để tiếp tục góp phần cùng huyện, Thành phố nâng cao, cải thiện Chỉ số SIPAS, PAPI năm 2024, UBND xã Phú Phương ban hành Kế hoạch tiếp tục cải thiện, nâng cao Chỉ số Hải lòng - SIPAS và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh - PAPI năm 2024 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Góp phần cùng huyện, Thành phố tiếp tục duy trì các chỉ số, chỉ số thành phần đạt kết quả cao; cải thiện, nâng cao các chỉ số, chỉ số thành phần chưa có sự cải thiện, đạt điểm thấp.
- Xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tạo chuyển biến đồng bộ, thực chất trên các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số SIPAS, PAPI trên địa bàn xã.
- Triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ công tác PAPI trên địa bàn xã, góp phần cùng Thành phố hoàn thành mục tiêu Chỉ số SIPAS tiếp tục ***có sự cải thiện cả về tỷ lệ hải lòng chung và thứ bậc so với năm 2023; phấn đấu Chỉ số SIPAS đạt từ 85%*** mức độ hải lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã;
- Triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ công tác PAPI trên địa bàn xã, góp phần cùng Thành phố hoàn thành mục tiêu Chỉ số PAPI ***tiếp tục trong nhóm 1 (nhóm Cao) của cả nước.***

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải khả thi, sát với yêu cầu tại các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Chỉ số SIPAS của Bộ Nội vụ và Chỉ số PAPI, đồng thời phù hợp với thực trạng của xã.
- Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, công chức chuyên môn trên địa bàn xã và chủ động, kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của huyện khi cần trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tại Kế hoạch.

II. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, SẢN PHẨM, TIẾN ĐỘ VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Phụ lục 1: Các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao các Chỉ số: SIPAS, PAPI năm 2024.

2. Phụ lục 2: Các chỉ tiêu cần cải thiện, nâng cao tại Chỉ số Hải lòng - SIPAS năm 2024.

3. Phụ lục 3: Các chỉ tiêu cần cải thiện, nâng cao tại Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh - PAPI năm 2024.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Đối với các nội dung thuộc Kế hoạch CCHC năm 2024 của xã là nhiệm vụ thường xuyên, chủ động cân đối chi từ nguồn dự toán ngân sách thực hiện chế độ tự chủ được giao năm 2024.

- Đối với các nhiệm vụ không thường xuyên thuộc Kế hoạch thực hiện chi từ nguồn dự toán ngân sách không thực hiện chế độ tự chủ được giao năm 2024.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của lãnh đạo UBND xã

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, triển khai và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả thực hiện các giải pháp để nâng cao Chỉ số SIPAS, PAPI.

2. Công chức Văn phòng – Thống kê

- Là đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch. Định kỳ, báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này (lồng ghép trong báo cáo CCHC định kỳ) gửi UBND huyện.

- Tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các ngành trong việc thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ được phân công.

3. Công chức Văn hoá – Xã hội

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện SIPAS, PAPI năm 2024; thông tin kịp thời những sáng kiến, giải pháp CCHC của Thành phố và của huyện đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã

Phối hợp với UBND trong tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa của Chỉ số PAPI và trách nhiệm của chính quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch tiếp tục góp phần cải thiện, nâng cao Chỉ số Hải lòng - SIPAS và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh - PAPI năm 2024 trên địa bàn xã. Yêu cầu các ngành nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ Ba Vì
- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Các công chức chuyên môn;
- Công TT điện tử xã;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chí

Phụ lục 1
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ: SIPAS, PAPI NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 07/6/2024 của UBND xã)

TT	Nhiệm vụ	Tiến độ hoàn thành	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/sản phẩm
A	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1.	Cử đúng, đủ thành phần tham dự Hội nghị triển khai các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2024 của Thành phố.	Lịch huyện	CC Văn phòng – Thống kê	ngành, công chức chuyên môn	Tham dự, nắm bắt nội dung Hội nghị
2.	Xây dựng Kế hoạch khắc phục, cải thiện nâng cao cải thiện, nâng cao Chỉ số, SIPAS, PAPI năm 2024 trên địa bàn xã	Tháng 6/2024	CC Văn phòng – Thống kê	ngành, công chức chuyên môn	Kế hoạch
3.	Sử dụng Hệ thống Phần mềm quản lý dự án đầu tư công; phần mềm quản lý vốn Ngân sách nhà nước của có hiệu quả theo hướng dẫn của huyện.	Tháng 8/2024	CC Tài chính – kế hoạch		Hệ thống phần mềm được xây dựng và đưa vào sử dụng, vận hành
4.	Triển khai Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024 của Thành phố trên địa bàn xã	Lịch huyện	CC Tài chính – kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
5.	Đăng tải nội dung, thông tin CCHC trên Cổng Thông tin điện tử các xã thị trấn và chuyên mục CCHC	Thường xuyên	CC Văn hoá – Xã hội	Các ngành	Tin, bài viết về những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, tình hình

TT	Nhiệm vụ	Tiến độ hoàn thành	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/sản phẩm
					triển khai nhiệm vụ CCHC của các đơn vị, địa phương; các mô hình, cơ chế đang được triển khai thực hiện, các điển hình tốt trong CCHC được đăng tải thường xuyên và liên tục
6.	Tham gia cuộc thi về tuyên truyền CCHC trên nền tảng số; hoặc sân khấu hóa	Trong năm 2024	CC Văn phòng – Thống kê	Các ngành	Theo yêu cầu cuộc thi
7.	Tuyên truyền CCHC trên các cơ quan thông tấn báo chí theo Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về CCHC xã năm 2024	Thường xuyên	CC Văn phòng – Thống kê	Các ngành	Tiếp tục duy trì thực hiện và tăng thời lượng chuyên mục về CCHC

TT	Nhiệm vụ	Tiên độ hoàn thành	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/sản phẩm
B	CHỈ SỐ HÀI LÒNG - SIPAS				
I	Chỉ số Hài lòng về “Xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách”				
8.	Cung cấp thông tin về các chính sách liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương theo dõi, quản lý (<i>tại trụ sở cơ quan, nhà văn hóa thôn, bảng thông tin công cộng, khu dân cư, nhà cao tầng, mạng xã hội, truyền hình, báo, đài..</i>), giúp mọi người dân dễ dàng tiếp cận, giám sát.	Thường xuyên	CC Văn phòng – Thông kê	Các ngành	Thông tin cung cấp đầy đủ, dễ hiểu, kịp thời, dưới nhiều hình thức
9.	Tổ chức các hội nghị tiếp xúc, đối thoại, hòm thư góp ý, trang thông tin điện tử, mạng xã hội... để người dân có cơ hội tham gia góp ý đối với quá trình xây dựng chính sách và phản hồi ý kiến về kết quả, tác động của các chính sách	Thường xuyên	CC Văn phòng – Thông kê	Các ngành	Hội nghị, hòm thư, đường dây nóng, mạng xã hội, Trang thông tin điện tử để người dân thuận lợi, dễ dàng góp ý
10.	Triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị để nắm bắt yêu cầu, mong muốn của người dân, tổ chức	Thường xuyên	CC Văn phòng – Thông kê	Các ngành	Khảo sát sự hài lòng của người dân để cải thiện, nâng cao chất lượng thực thi chính sách
11.	Triển khai nội dung chính sách tại địa phương, trọng tâm 9 nhóm chính sách: kinh tế; khám chữa bệnh; giáo dục phổ thông; trật tự, an toàn xã hội; giao thông đường bộ; điện sinh hoạt; nước sinh hoạt; an sinh xã hội; cải cách hành chính	Thường xuyên	Các ngành		Triển khai đầy đủ, kịp thời (hội nghị, văn bản,...)

TT	Nhiệm vụ	Tiên độ hoàn thành	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/sản phẩm
12.	Nâng cao chất lượng trạm y tế xã; nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ y, bác sỹ	Thường xuyên	Trạm y tế xã		
13.	Nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ giáo viên. Mở rộng các kênh thông tin để thường xuyên liên hệ trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh	Thường xuyên	các trường MN, TH, THCS		Đề án, Kế hoạch; kênh thông tin: trực tuyến, hội nghị, cuộc họp
14.	Triển khai chính sách về phát triển hạ tầng điện;	Thường xuyên	CC Địa chính – Xây dựng	Các ngành	Kế hoạch, văn bản phù hợp với các quy định về cung cấp, quản lý, phát triển điện
15.	Cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với các tổ chức kinh doanh điện ngoài EVN trên địa bàn xã.	Thường xuyên	CC Địa chính – Xây dựng	Các ngành	Kế hoạch, văn bản, báo cáo
16.	Thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân	Thường xuyên	CC Địa chính – Xây dựng	Các ngành	Đảm bảo chất lượng các công trình cấp nước sạch, giá tiền, chất lượng nước sinh hoạt
17.	Thực hiện chính sách an sinh xã hội (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, hỗ trợ thường xuyên người có công, người nghèo, người tàn tật,...)	Thường xuyên	CC Văn hoá – Xã hội		Kế hoạch, văn bản, quyết định đảm bảo kịp thời, đúng quy định, thuận lợi.

TT	Nhiệm vụ	Tiến độ hoàn thành	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/sản phẩm
II	Chỉ số Hải lòng về “Cung ứng dịch vụ hành chính công”				
18.	Nâng cao chất lượng giải quyết công việc nói chung và giải quyết hồ sơ TTHC nói riêng của cơ quan hành chính nhà nước: - Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy trình đã được UBND Thành phố phê duyệt. - Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở và nâng cao ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong giải quyết hồ sơ TTHC cho cá nhân, tổ chức đảm bảo đúng thời gian, trường hợp giải quyết TTHC trễ hạn phải thực hiện thư xin lỗi cá nhân, tổ chức theo quy định	Trong năm 2024	Bộ phận một cửa		Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC đảm bảo phù hợp với quy định, có thông tin đầy đủ, chính xác và đảm bảo tính công bằng
19.	Tổ chức đánh giá chất lượng giải quyết TTHC	Trong năm 2024	Bộ phận một cửa		Việc đánh giá phải đảm bảo thực chất, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết TTHC

TT	Nhiệm vụ	Tiến độ hoàn thành	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/sản phẩm
20.	Xử lý và công khai PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã	Trong năm 2024	Bộ phận một cửa		100% số PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã được xử lý và công khai kịp thời, đầy đủ theo quy định
21.	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của Thành phố	Trong năm 2024	Bộ phận một cửa		
C	CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH - PAPI				
I	Tham gia người dân ở cấp cơ sở				
22.	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các chính sách, pháp luật hiện hành (pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, phòng chống tham nhũng,...); hiểu biết về vị trí lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp; về các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đoàn thể để người dân biết và có nhu cầu tham gia bằng nhiều hình thức	Thường xuyên	CC Tư pháp – Hộ tịch	CC Văn hoá, Đài truyền thanh	Hội nghị, bài tập huấn, bản tin phát trên hệ thống Đài Truyền thanh,...

TT	Nhiệm vụ	Tiến độ hoàn thành	Chủ trì	phối hợp	Kết quả/sản phẩm
23.	HD sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của người dân vào xây dựng các công trình mục đích công cộng; công khai các khoản đóng góp của người dân	Hằng năm	CC Tài chính - KH	Các ngành	TB công khai
II	Công khai, minh bạch				
24.	Thực hiện quy trình rà soát, xét duyệt và công khai các hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và giải quyết các chế độ chính sách xã hội theo đúng quy trình, thủ tục quy định	Hằng năm	CC Văn hoá – Xã hội	UBND các xã, TT	Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, quyết định chi trả, trợ cấp đảm bảo đúng quy trình, quy định,...
25.	Kịp thời công khai khung giá đất khi được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành hằng năm	Sau khi ban hành	CC Địa chính – Xây dựng		Quyết định khung giá đất niêm yết, công khai theo quy định
26.	Thực hiện niêm yết công khai thu, chi ngân sách cấp xã; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khung giá đền bù thu hồi đất theo quy định	Hằng năm	CC Tài chính – Kế hoạch		Quyết định thu, chi ngân sách; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất,... .niêm yết, công khai theo quy định
27.	Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương	Khi có văn bản dự thảo	CC Địa chính – Xây dựng		Các hội nghị, kênh trực tuyến,...

TT	Nhiệm vụ	Tiêu độ hoàn thành	Chủ trì	phối hợp	Kết quả/sản phẩm
III. Trách nhiệm giải trình với người dân					
28.	Thực hiện tốt công tác tiếp công dân: bố trí đầy đủ người đứng chức trách, đủ thẩm quyền; người đứng đầu cơ quan, đơn vị đảm bảo lịch trực tiếp công dân định kỳ; rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ công chức tiếp dân, có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức tiếp dân	Theo quy định	CC Văn phòng – Thống kê	Các ngành liên quan	Tổ chức tiếp công dân theo quy định
29.	Tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại giữa người dân với chính quyền cơ sở nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là các nội dung người dân đánh giá thấp trong chỉ số PAPI hằng năm	Hằng quý	CC Văn phòng – Thống kê	Các ngành liên quan	Các Hội nghị gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại
30.	Cử đúng thành phần tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ Trưởng thôn, tổ dân phố; bồi dưỡng nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại các xã, thị trấn	Hằng năm	CC Tư pháp – Hộ tịch		Danh sách tập huấn

TT	Nhiệm vụ	Tiên độ hoàn thành	Chủ trì	phối hợp	Kết quả/sản phẩm
IV	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công				
31.	Mở rộng các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan đến phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Thường xuyên	CC Tư pháp – Hộ tịch	Các ngành	Các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị
V	Thủ tục hành chính công				
32.	Triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC gắn với chuyển đổi số	Thường xuyên	Bộ phận một cửa		Tỷ lệ giải quyết TTHC kịp thời, đúng quy định cao
33.	Giải quyết tốt TTHC lĩnh vực: chứng thực, xác nhận của chính quyền địa phương, đất đai, cấp phép xây dựng, các TTHC cấp xã	Thường xuyên	Bộ phận một cửa		Tỷ lệ giải quyết TTHC kịp thời, đúng quy định cao
VI	Cung ứng dịch vụ công				
34.	Tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Thực hiện có hiệu quả công tác cấp, phát thẻ bảo hiểm y tế, nhất là việc rà soát cấp, phát thẻ cho hộ nghèo.	Thường xuyên	CC Văn hoá – Xã hội		Các hội nghị tập huấn, tuyên truyền,...
35.	Rà soát đề nghị cấp trên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trường học nhằm đồng bộ, chuẩn hóa, nâng cao tỷ lệ trường chuẩn quốc gia ở các cấp học	Hằng năm	Các trường MN, TH, THCS		Đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục

TT	Nhiệm vụ	Tiến độ hoàn thành	Chủ trì	phối hợp	Kết quả/sản phẩm
36.	Tiếp tục rà soát, đầu tư sửa chữa, bê tông hóa giao thông nông thôn; hệ thống cung cấp nước sạch cho người dân	Hằng năm	CC Địa chính – Xây dựng		Đầu tư sửa chữa, bê tông hóa giao thông nông thôn; cung cấp nước sạch
37.	Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội tại các khu dân cư; tiếp tục phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, tố giác tội phạm trên địa bàn	Thường xuyên	Công an xã		Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội
VII.	QUẢN TRỊ MÔI TRƯỜNG				
38.	Tổ chức kiểm tra, xử lý các doanh nghiệp, khu công nghiệp, các công trình công cộng đang thi công, các cơ sở sản xuất, chăn nuôi để kịp thời xử lý vấn đề gây ô nhiễm môi trường	Thường xuyên	CC Địa chính – Xây dựng	Các ngành liên quan	Các cuộc kiểm tra, xử lý vi phạm
39.	Đánh giá tác động đến môi trường phải có sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở	Khi triển khai các dự án	CC Địa chính – Xây dựng	Các ngành liên quan	Báo cáo tác động
VIII.	Quản trị điện tử				
40.	- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến đến người dân được biết và sử dụng, khai thác thông tin trên Cổng Thông tin điện tử; Trang thông tin điện tử xã - Nghiên cứu, bổ sung tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử huyện và các xã, TT. - Triển khai giải pháp hỗ trợ, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ TTHC trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công, Cổng Dịch vụ công quốc gia	Thường xuyên	CC Văn hoá – Xã hội	Các ngành liên quan	Các thông tin, tuyên truyền, phổ biến đến người dân biết và sử dụng, khai thác thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử các cơ quan nhà nước, Cổng Dịch vụ công, Cổng Dịch vụ công quốc gia
41	Theo dõi, tiếp nhận ý kiến, câu hỏi của người dân trên Cổng Thông tin điện tử huyện và các xã, TT; xử lý, giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao	Thường xuyên	CC Văn hoá – Xã hội	Các ngành liên quan	Theo dõi, tiếp nhận, xử lý kịp thời ý kiến, câu hỏi của người dân theo quy định

Phụ lục 2

Các chỉ tiêu cần cải thiện, nâng cao tại Chỉ số CCHC - PAR INDEX

(các ngành xem để biết và phối hợp thực hiện)

(Kèm theo Kế hoạch số 78 /KH-UBND ngày 07/6/2024 của UBND xã)

STT	Lĩnh vực	Điểm tối đa	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Đơn vị chủ trì tham mưu, theo dõi
	Tổng cộng	100	91.43	>92.00	
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC	9.5	9.44	9.5	
1.1	Thực hiện Kế hoạch CCHC	1.5	1.47	1.5	Sở Nội vụ
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ của Thành phố	0.5	0.5	0.5	
1.3	Kiểm tra CCHC của Thành phố	2	2	2	
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	1	1	1	
1.5	Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính	2	2	2	
1.6	Đôi thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân và doanh nghiệp	1	1	1	Văn phòng UBND Thành phố
1.7	Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	1.5	1.47	1.5	
2	CAI CÁCH THỂ CHẾ	10	9.45	9.49	
2.1	Theo dõi thi hành pháp luật	3	3	3	Sở Tư pháp
2.2	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật	1.5	1.5	1.5	
2.3	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị	1.5	1.5	1.5	
2.4	Tác động của cải cách đến chất lượng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do Thành phố ban hành	4	3.45	3.48	
2.4.1	Tính đồng bộ, thống nhất của các VBQPPL do địa phương ban hành	1	0.81	0.83	
2.4.2	Tính hợp lý của các VBQPPL do địa phương ban hành	1	0.88	0.88	
2.4.3	Tính khả thi của các VBQPPL do địa phương ban hành	1	0.86	0.87	
2.4.4	Tính kịp thời phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc	1	0.9	0.9	

STT	Lĩnh vực	Điểm tối đa	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Đơn vị chủ trì tham mưu, theo dõi
	<i>trong tổ chức thực hiện VBQPPL tại địa phương</i>				
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	13	12.24	13	
3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	1	1	1	Văn phòng UBND Thành phố
3.2	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	3	2.25	3	
3.2.1	<i>Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định</i>	0.5	0	0.5	
3.2.2	<i>Công khai TTHC và các văn bản có liên quan</i>	1.5	1.25	1.5	
3.2.3	<i>Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC</i>	1	1	1	
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	3	3	3	
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	5	4.99	5	
3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	1	1	1	
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH	10.5	9.88	9.91	
4.1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị	6.5	6.02	6.05	Sở Nội vụ
4.1.1	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các CQCM cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp huyện	1	1	1	
4.1.2	Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo các tiêu chí	1.5	1.5	1.5	
4.1.3	Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021	1	1	1	
4.1.4	<i>Tính hợp lý trong sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của Thành phố.</i>	1	0.84	0.85	
4.1.5	<i>Tính hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương.</i>	1	0.83	0.84	
4.1.6	<i>Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND Thành</i>	1	0.84	0.85	

STT	Lĩnh vực	Điểm tối đa	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Đơn vị chủ trì tham mưu, theo dõi
	<i>phổ</i>				
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	1	1	1	
4.3	Thực hiện phân cấp quản lý	3	2.86	2.87	
4.3.1	<i>Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành</i>	0.5	0.5	0.5	
4.3.2	<i>Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã</i>	0.5	0.5	0.5	Sở Kế hoạch và Đầu tư
4.3.3	<i>Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra</i>	1	1	1	
4.3.4	<i>Tính hợp lý trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện</i>	1	0.86	0.87	
5	CAI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	15	12.86	13.08	
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	1.75	1.75	1	
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức	2.5	2.3	2.3	
5.2.1	<i>Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện, cấp xã</i>	0.25	0.25	0.25	
5.2.2	<i>Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh</i>	0.25	0.25	0.25	
5.2.3	<i>Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức</i>	1	0.91	0.91	Sở Nội vụ
5.2.4	<i>Tình trạng tiêu cực trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức</i>	1	0.89	0.89	
5.3	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	2.75	2.53	2.53	
5.3.1	<i>Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý</i>	0.75	0.75	0.75	
5.3.2	<i>Tính công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức</i>	1	0.90	0.9	
5.3.3	<i>Tình trạng tiêu cực trong công tác bổ nhiệm công chức,</i>	1	0.88	0.88	

STT	Lĩnh vực	Điểm tối đa	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Đơn vị chủ trì tham mưu, theo dõi
	<i>viên chức</i>				
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	1.5	1	1.5	
5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	2	1.81	1.85	
5.5.1	<i>Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức</i>	1	1	1	
5.5.2	<i>Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức</i>	1	0.81	0.83	
5.6	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã	0.5	0.25	0.5	
5.7	Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức	4	3.21	3.4	
5.7.1	<i>Năng lực chuyên môn của công chức trong phối hợp, xử lý công việc</i>	1	0.81	0.83	
5.7.2	<i>Tinh thần trách nhiệm của công chức trong phối hợp, xử lý công việc</i>	1	0.83	0.84	
5.7.3	<i>Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc</i>	1	0.84	0.85	
5.7.4	<i>Tính hiệu quả trong việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính</i>	1	0.74	0.85	
6	CAI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	12.0	11.13	11.15	
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	4	3.67	3.65	
6.1.1	<i>Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm</i>	1	0.92	1	Sở Kế hoạch và Đầu tư
6.1.2	<i>Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN '</i>	1	1	1	Sở Tài chính
6.1.3	<i>Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách</i>	1	0.98	0.85	
6.1.4	<i>Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng</i>	1	0.77	0.8	

STT	Lĩnh vực	Điểm tối đa	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Đơn vị chủ trì tham mưu, theo dõi
	<i>kinh phí quản lý hành chính</i>				
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	4	3.68	3.7	
6.2.1	<i>Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý</i>	0.25	0.25	0.25	
6.2.2	<i>Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công</i>	1	1	1	
6.2.3	<i>Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý</i>	0.75	0.75	0.75	
6.2.4	<i>Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị</i>	1	0.84	0.85	
6.2.5	<i>Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công</i>	1	0.84	0.85	
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	4	3.78	3.80	
6.3.1	<i>Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên</i>	0.25	0.25	0.25	
6.3.2	<i>Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên</i>	0.75	0.75	0.75	
6.3.3	<i>Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL.</i>	1	1.00	1	
6.3.4	<i>Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021</i>	1	1.00	1	
6.3.5	<i>Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL</i>	1	0.78	0.80	
7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN, CHÍNH QUYỀN SỐ	13.5	12.15	13.37	Sở Thông tin và Truyền thông
7.1	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	3.5	2.28	3.5	
7.1.1	<i>Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu</i>	0.5	0.50	0.5	
7.1.2	<i>Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây</i>	1	0.25	1	
7.1.3	<i>Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử</i>	1	1	1	

STT	Lĩnh vực	Điểm tối đa	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Đơn vị chủ trì tham mưu, theo dõi
	<i>dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) ’</i>				
7.1.4	<i>Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức</i>	1	0.53	1	
7.2	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	3	3	3	Văn phòng UBND Thành phố
7.3	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	7	6.87	6.88	
7.3.1	<i>Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định</i>	0.5	0.5	0.5	Sở Thông tin và Truyền thông
7.3.2	<i>Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh</i>	1	0.87	0.88	Văn phòng UBND Thành phố
7.3.3	<i>Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC</i>	1	1	1	Sở Thông tin và Truyền thông
7.3.4	<i>Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC</i>	1	1	1	Văn phòng UBND Thành phố
7.3.5	<i>Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình</i>	0.5	0.5	0.5	
7.3.6	<i>Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình</i>	1.5	1.5	1.5	
7.3.7	<i>Thực hiện thanh toán trực tuyến</i>	1.5	1.5	1.5	
8	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA TỈNH	16.5	14.28	14.50	
8.1	Kết quả Chỉ số hài lòng (SIPAS)	10	8.37	8.5	Sở Nội vụ
8.2	Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	1	1	1	Sở Kế hoạch và Đầu tư
8.3	Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh	2	2	2	
8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao	1.5	1.5	1.5	Cục Thuế Thành phố
8.6	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	2	1.41	1.5	Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phụ lục 3

Các chỉ tiêu cần cải thiện, nâng cao tại Chỉ số Hải lòng - SIPAS

(các ngành xem để biết và phối hợp thực hiện)

(Kèm theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 07/6/2024 của UBND xã)

STT	Lĩnh vực	Chỉ số hải lòng tối đa	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024 (%)	Đơn vị chủ trì tham mưu, theo dõi
	CHỈ SỐ HẢI LÒNG CHUNG:	100	83.57	>85	
I	Xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	100	83.46	84.90	Sở Tư pháp
1.	Trách nhiệm giải trình của chính quyền	100	83.68	85.12	Sở Tư pháp
2.	Sự tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	100	82.78	84.22	Sở Tư pháp
3.	Chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	100	83.40	84.84	Sở Kế hoạch và Đầu tư (chính sách phát triển kinh tế); Sở Y tế (chính sách khám chữa bệnh); Công an Thành phố (chính sách trật tự, an toàn xã hội); Sở Giáo dục và Đào tạo (chính sách giáo dục phổ thông); Sở Giao thông vận tải (chính sách giao thông đường bộ); Sở Công thương
4.	Kết quả, tác động của chính sách	100	83.62	85.06	

STT	Lĩnh vực	Chỉ số hài lòng tối đa	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024 (%)	Đơn vị chủ trì tham mưu, theo dõi
					(chính sách điện sinh hoạt); Sở Xây dựng (chính sách nước sinh hoạt); Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (chính sách an sinh); Sở Nội vụ (chính sách cải cách hành chính).
II	Việc cung ứng dịch vụ hành chính công	100	83.72	85.16	Văn phòng UBND Thành phố
5.	Tiếp cận dịch vụ	100	84.05	85.49	Văn phòng UBND Thành phố
6.	Thủ tục hành chính	100	84.15	85.59	Văn phòng UBND Thành phố
7.	Công chức trực tiếp giải quyết công việc	100	84.05	85.49	Sở Nội vụ
8.	Kết quả dịch vụ	100	83.66	85.10	Văn phòng UBND Thành phố
9.	Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị	100	82.53	83.97	Văn phòng UBND Thành phố

Phụ lục 4

Các chỉ tiêu cần cải thiện, nâng cao tại Chỉ số Quản trị hành chính công cấp tỉnh - PAPI

(các ngành xem để biết và phối hợp thực hiện)

(Kèm theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 07/6/2024 của UBND xã)

STT	Chỉ số nội dung	Điểm tối đa	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Đơn vị chủ trì tham mưu, theo
	CHI SỐ CHUNG:	80	43.9603	46	
1.	Tham gia của người dân ở cấp cơ sở	10	5.4275	5.7	
-	Tri thức công dân	2.5	1.3239	1.4	Sở Thông tin và Truyền thông
-	Cơ hội tham gia	2.5	1.6227	1.7	Sở Nội vụ
-	Chất lượng bầu cử	2.5	1.4708	1.5	Sở Nội vụ
-	Đóng góp tự nguyện	2.5	1.0101	1.1	Sở Tài chính
2.	Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định	10	5.6707	5.9	
-	Tiếp cận thông tin	2.5	0.9837	1.0	Sở Thông tin và Truyền thông
	Công khai danh sách hộ nghèo	2.5	1.8164	1.9	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
-	Công khai thu chi ngân sách xã, phường	2.5	1.4431	1.5	Sở Tài chính
-	Công khai kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất	2.5	1.4275	1.5	Sở Tài nguyên và Môi trường
3.	Trách nhiệm giải trình với người dân	10	4.2760	4.5	
-	Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền	3.33	1.9001	2.0	Sở Nội vụ

-	Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân	3.33	0.4157	0.5	Thanh tra TP
-	Tiếp cận dịch vụ tư pháp	3.33	1.9601	2.0	Sở Tư pháp
4.	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	10	6.7348	7.0	
-	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền	2.5	1.5995	1.7	Thanh tra TP
	Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	2.5	1.9141	2.0	Sở Y tế (lĩnh vực y tế công lập) Sở Giáo dục và Đào tạo (lĩnh vực giáo dục công lập)
-	Công bằng trong tuyển dụng	2.5	1.1505	1.2	Sở Nội vụ
-	Quyết tâm phòng chống tham nhũng	2.5	2.0707	2.1	Thanh tra TP
5.	Thủ tục hành chính công	10	7.1611	7.3	
-	Chứng thực, xác nhận của chính quyền	3.33	2.4157	2.5	Sở Tư pháp
-	Cấp GCN quyền sử dụng đất	3.33	2.3498	2.4	Sở Tài nguyên và Môi trường
	TTHC cấp xã	3.33	2,3956	2.4	Văn phòng UBND Thành phố
6.	Cung ứng dịch vụ công	10	7.8486	8.1	
-	Y tế công lập	2.5	1.7029	1.8	Sở Y tế
-	Giáo dục tiểu học	2.5	1.9570	2.0	Sở Giáo dục và Đào tạo

	Hạ tầng căn bản	2.5	2.2548	2.3	Sở Công Thương (điện sinh hoạt), Sở Giao thông vận tải (giao thông nội đô), Sở Tài nguyên và Môi trường (thu gom rác thải), Sở Xây dựng (nước sạch sinh hoạt)
-	An ninh, trật tự	2.5	1.9339	2.0	Công an Thành phố
7.	Quản trị môi trường	10	2.8688	3.2	
-	Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường	3.33	0.8996	1.0	Sở Tài nguyên và Môi trường
-	Chất lượng không khí	3.33	1.6225	1.7	
-	Chất lượng nước kênh, rạch, sông, suối	3.33	0.3467	0.5	
8.	Quản trị điện tử	10	3.9728	4.3	
-	Sử dụng cổng thông tin điện tử	3.33	0.5521	0.7	Sở Thông tin và Truyền thông
-	Tiếp cận và sử dụng Internet	3.33	2.9178	3.0	
-	Phúc đáp của chính quyền qua Cổng Thông tin điện tử	3.33	0.5029	0.6	